

Hệ thống giáo dục

Hà Lan

Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan

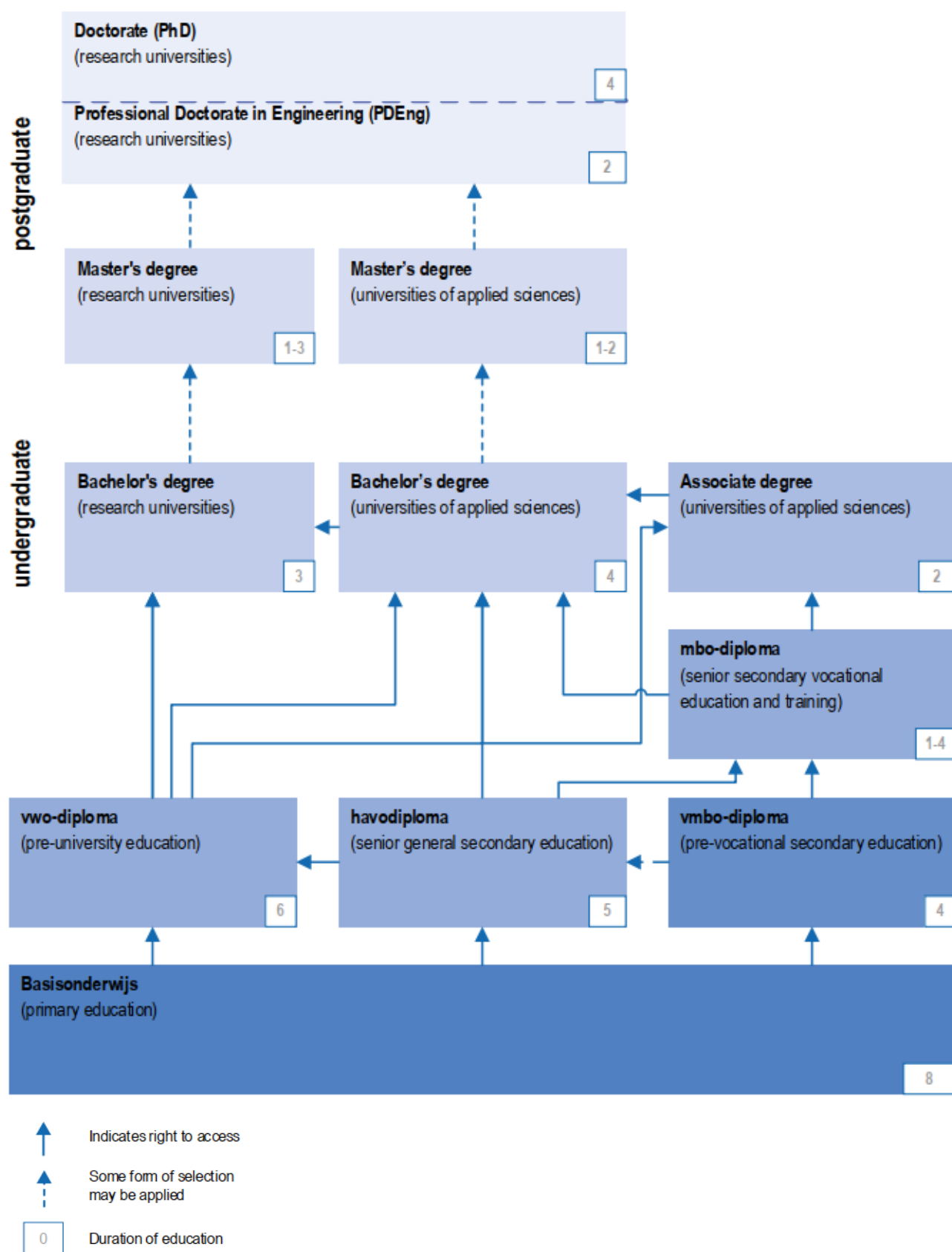
Nuffic
meet the world



Ấn phẩm này phải tuân theo Giấy phép Ghi nhận bản quyền phi thương mại 3.0- Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng ấn phẩm này xin hãy truy cập website.

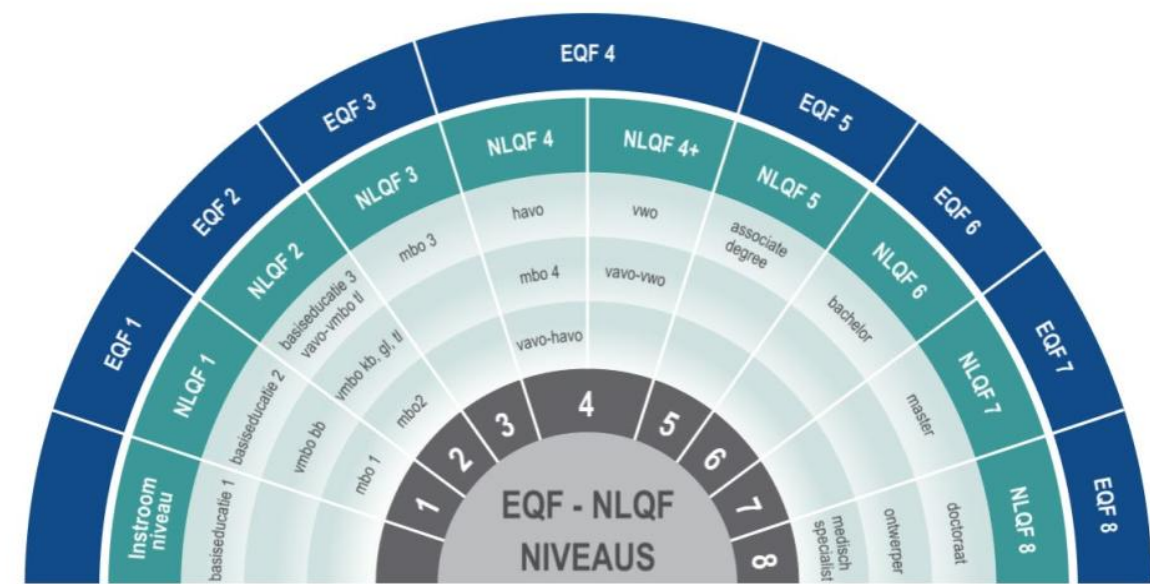
<https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.

▪ Hệ thống Giáo dục Hà Lan



▪ Khung trình độ quốc gia

Khung trình độ quốc gia Hà Lan (NLQF) bao gồm 8 bậc trình độ và 1 bậc khởi điểm.



Nguồn: National Coordination Point [NLQF](#) (NCP NLQF)

Bảng dưới đây liệt kê các văn bằng tại Hà Lan ở cột bên trái và các bậc trình độ tương đương trong khung trình độ của châu Âu ở bên phải

Dutch Qualification	EQF	NLQF
Doctor	8	8
Master	7	7
Bachelor	6	6
Associate Degree	5	5
VWO	4	4+
MBO 4 / HAVO	4	4
MBO 3	3	3
VMBO kb, gl and tl / MBO 2	2	2
VMBO bb / MBO 1	1	1

▪ Giới thiệu

Hà Lan, cùng với 3 vùng lãnh thổ Aruba, Curacao và Sint Maarten, đã cấu thành nên Vương quốc Hà Lan - một đất nước độc lập.

Aruba, Curacao và Sint Maarten là một phần của quốc gia Antilles Hà Lan cho đến khi các nước này giải thể vào năm 2010. Từ đó đến nay, Hà Lan đã quản lý các đảo Antilles Hà Lan còn lại như những thành phố (đặc biệt): Bonaire, Sint Eustatius và Saba.

Lưu ý: Bonaire, Sint Eustatius và Saba, còn được biết đến là các đảo BES, được miêu tả trong [hệ thống giáo dục của Curacao](#).

Thế chế Nhà nước

Hà Lan là một đất nước theo thể chế dân chủ đại nghị với một vị vua đứng đầu quốc gia và một chính phủ do thủ tướng lãnh đạo. Nghị viện bao gồm Thượng viện, với tổng cộng 75 thành viên, và Hạ viện với 150 thành viên. Hà Lan được chia làm 12 tỉnh thành, trách nhiệm của chính phủ và các tỉnh thành được nêu rõ trong Hiến pháp.

Liên minh Châu Âu

Là một quốc gia Tây Âu, Hà Lan đã trở thành một nước thành viên của EU từ năm 1958. Aruba, Curacao, Sint Maarten và các thành phố Hà Lan ở Caribbean không thuộc EU.

Giáo dục

Bộ Giáo dục, Văn hoá và Khoa học (*ministerie van Onderwijs, Cultuur en Wetenschap* - OCW) có trách nhiệm quản lý hệ thống giáo dục và phải tuân thủ các luật pháp quốc gia có liên quan, bao gồm:

- Luật Giáo dục Tiểu học;
- Luật Giáo dục Trung học;
- Luật Giáo dục và Đào tạo Nghề nghiệp (WEB);
- Luật Giáo dục Đại học và Nghiên cứu Khoa học (WHW);
- Luật Tài chính Sinh viên 2000 (WSF 2000)

Luật Tài chính cho sinh viên (WSF 2000) đã được sửa đổi bổ sung vào năm 2007 với thay đổi chính sau: kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2007, trong một vài tình huống nhất định, sinh viên theo học giáo dục đại học tại nước ngoài có thể tiếp tục được nhận các khoản vay và tài trợ.

Bộ Giáo dục

Bộ Giáo dục, Văn hóa và Khoa học chủ yếu chịu trách nhiệm tài trợ giáo dục, thiết lập các chính sách giáo dục phổ thông, xác định khung yêu cầu tuyển sinh, cơ cấu và mục tiêu của hệ thống giáo dục trong toàn ngành. Bộ Y tế, Phúc lợi và thể thao và Bộ Chính sách Kinh tế và Khí hậu cũng tham gia vào các khía cạnh nội dung của giáo dục đại học. Trường học ở tất cả các cấp (tiểu học, trung học cơ sở và giáo dục đại học) đang được trao thêm nhiều quyền tự quyết trong việc thực thi các chính sách nhà nước.

Hệ thống giáo dục

Hệ thống giáo dục của Hà Lan bao gồm:

- Giáo dục Tiểu học;
- Giáo dục Trung học; và
- Giáo dục Đại học.

Giáo dục đại học được xây dựng dựa trên một hệ thống nhị phân gồm:

- Giáo dục đại học định hướng nghiên cứu (WO); và
- Giáo dục đại học định hướng chuyên nghiệp (HBO).

Đặc điểm chung

- Giáo dục bắt buộc: từ 5 đến 16 tuổi.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Hà Lan, tuy nhiên tiếng Anh đang ngày càng trở nên phổ biến (ở tất cả các cấp học).
- Năm học: từ tháng Tám đến tháng Bảy sang năm (thay đổi tùy thuộc theo từng vùng).
- Năm giáo dục: mùng 1 tháng 9 đến 31 tháng 8 năm sau.

▪ Giáo dục tiểu học và trung học

Giáo dục tiểu học

Trẻ em tại Hà Lan được tiếp nhận giáo dục tiểu học (*basisonderwijs*):

- trong độ tuổi từ 4 đến 12;
- là bắt buộc khi trẻ lên 5 tuổi.

Giáo dục tiểu học kéo dài trong vòng 8 năm (lớp 1 đến lớp 8) và được giảng dạy tại các trường tiểu học hoặc trường chuyên biệt. Tên gọi chung cho các loại hình giáo dục này

là [giáo dục tiểu học](#). Ở Hà Lan có cả các trường tiểu học công và các trường tiểu học chuyên biệt dựa trên một đức tin và/hoặc nguyên tắc mô phạm (ví dụ các trường Dalton Plan và Montessori). Có tổng cộng 19 trường tiểu học cung cấp chương trình [giáo dục song ngữ](#) (*vroegvreemdetalenonderwijs*, VVTO).

Học sinh sau đó sẽ chuyển lên các trường trung học ở các trình độ khác nhau, tùy thuộc vào kết quả học tập. Vào cuối năm lớp 8, năm cuối cùng của bậc tiểu học, học sinh có thể lựa chọn hướng học lên trung học dựa trên khuyến nghị chọn loại trường.

Giáo dục trung học

Có 2 hướng giáo dục cơ bản:

- Giáo dục phổ thông (VMBO-T, và HAVO hoặc VWO);
- Giáo dục trung cấp nghề (VMBO-bb/kb/gl).

Giáo dục Trung học (*voortgezet onderwijs*), hay còn được gọi là *middelbaar onderwijs* trước khi được giới thiệu trong Luật Giáo dục Trung học (Mammoth Act) vào năm 1968, hướng đến trẻ em trong nhóm tuổi từ 12 đến 16, 17 hoặc 18. Giáo dục là bắt buộc với trẻ em trong độ tuổi từ 5 đến 16. Thanh thiếu niên từ 16 đến 18 tuổi phải tuân theo yêu cầu về trình độ cơ bản, điều đó có nghĩa họ phải tham gia học tập cho tới khi đạt được văn bằng (trình độ cơ bản) hoặc tới khi đủ 18 tuổi.

Giáo dục Trung học (HAVO hoặc VWO)

Học sinh có thể chọn giữa 2 loại hình giáo dục:

- Giáo dục trung học phổ thông (*hoger algemeen voortgezet onderwijs*, HAVO);
- Giáo dục dự bị đại học (*voorbereidend wetenschappelijk onderwijs*, VWO).

Có rất nhiều loại hình trường VWO:

- *gymnasium* (trường trung học)
- *atheneum* (trường dự bị đại học – khối ngành khoa học tự nhiên)
- VWO+
- *technasium* (trường trung học cung cấp các môn về nghiên cứu và thiết kế)

Học sinh theo học tại một trường *gymnasium* sẽ được học tất cả các môn *atheneum* (khoa học tự nhiên) thông thường cùng với tiếng Hy Lạp và Latin. VWO+ (VWO cộng) bao gồm các môn *atheneum* và tiếng Latin. Học sinh VWO và HAVO còn có thể chọn theo

học tại một trường *technasium* – trường trung học chú trọng nghiên cứu và thiết kế, tập trung vào việc phát triển các kỹ năng khoa học tự nhiên.

Một vài trường cũng cung cấp chương trình giáo dục song ngữ (*tweetalig onderwijs*, TTO). Tại các trường này, một phần của giáo trình sẽ được giảng dạy bằng ngôn ngữ thứ hai, chủ yếu là tiếng Anh, tuy nhiên ở các vùng giáp Đức và Bỉ, tiếng Đức và tiếng Pháp thường phổ biến hơn. Ít nhất 50% trên tổng số các lớp dưới sẽ được học bằng ngôn ngữ thứ hai.

Giáo dục Trung học Phổ thông (HAVO)

- Thời gian học: 5 năm
- Nội dung học: trong những năm đầu, các môn học sẽ trải rộng trên nhiều lĩnh vực, sau đó tập trung vào một ban (*profile*) nhằm chuyên môn hóa.
- Văn bằng: Văn bằng HAVO được cấp sau khi tham gia kỳ thi quốc gia với ít nhất 7 môn thi.

Giáo dục Dự bị Đại học (VWO)

- Thời gian học: 6 năm (3 năm đầu ở trình độ thấp và 3 năm trình độ cao).
- Nội dung học: trong những năm đầu, các môn học sẽ trải rộng trên nhiều lĩnh vực, sau đó tập trung vào một ban (*profile*) nhằm chuyên môn hóa.
- Văn bằng: Văn bằng VWO được cấp sau khi tham gia kỳ thi quốc gia với ít nhất 8 môn thi.

Giai đoạn cơ sở giảng dạy các môn học trải rộng trên nhiều lĩnh vực và phù hợp cho tất cả học sinh có định hướng HAVO hoặc VWO. Tất cả học sinh đều phải tham gia các chương trình định hướng với mục đích tìm được ngành học và chuyên môn phù hợp trong tương lai. Sau khi học lớp chuyển tiếp kéo dài 1 đến 2 năm, học sinh sẽ nhận được định hướng theo HAVO hoặc VWO.

Ban (nhóm môn theo chủ đề)

Cuối năm 3, học sinh phải chọn 1 trong 4 ban sau để chuẩn bị cho việc học lên giáo dục đại học:

- văn hoá và xã hội
- kinh tế và xã hội

- khoa học và y tế
- khoa học và công nghệ

Kiến thức được giảng dạy ở các năm cuối cấp (giai đoạn 2) nằm trong khuôn khổ của các ban này, bao gồm cả một phần chung cho tất cả các học sinh và một phần tự chọn.

Giáo dục Trung cấp nghề (VMBO)

Giáo dục Trung cấp nghề (*voorbereidend middelbaar beroepsonderwijs*, VMBO), đã thay thế cho Giáo dục Định hướng nghề (*Voorbereidend beroepsonderwijs*, VBO) và Giáo dục Trung học Cơ sở (*middelbaar algemeen voortgezet onderwijs*, MAVO) vào năm 1999. Giống như giáo dục trung học, các môn học trong những năm đầu của loại hình giáo dục này trải rộng trên nhiều lĩnh vực.

Cuối năm hai, học sinh được chọn 1 trong 4 hướng đào tạo:

- Chương trình dạy nghề cơ bản (VMBO-bb/VMBO-basis);
- Chương trình dạy nghề nâng cao (VMBO-kb/VMBO-kader);
- Chương trình tích hợp (VMBO-gl);
- Chương trình lý thuyết (VMBO-tl, thường được gọi là VMBO-T) Giáo dục trung cấp nghề:
 - Thời gian học: 4 năm (2 năm đầu trình độ sơ cấp + 2 năm trình độ cao)
 - Nội dung học: trong những năm đầu, các môn học sẽ trải rộng trên nhiều lĩnh vực, sau đó học sinh sẽ được chọn một chương trình chuyên môn hóa sâu hơn.
- Văn bằng: Văn bằng VBMO được trao sau khi tham gia kỳ thi quốc gia với 6 môn thi.

Một **văn bằng VMBO-T** (chương trình lý thuyết) cho phép nhận học vào HAVO và các chương trình dạy nghề và quản lý trung cấp ở trình độ giáo dục và đào tạo nghề trung cấp (VET). Trong một vài trường hợp, học sinh đạt được chứng chỉ hoàn thành chương trình tích hợp (VMBO-gl) cũng có thể chuyển sang hệ HAVO và được bỏ qua 2 năm học đầu tiên.

Chương trình dạy nghề cơ bản và nâng cao không cho phép xét tuyển vào HAVO nhưng cũng giúp học sinh có được sự chuẩn bị hiệu quả cho VET. Tùy thuộc vào định hướng học tập, học sinh có thể học lên hệ MBO ở nhiều trình độ khác nhau.

Một vài trường VMBO cũng cung cấp chương trình giáo dục song ngữ (ITO). Tại

các trường này, 30% trên tổng số các môn VMBO sơ cấp (năm đầu) sẽ được giảng dạy bằng tiếng Anh, tiếng Đức hoặc tiếng Pháp.

Thông tin chi tiết về nội dung của VMBO có thể được tìm thấy trên [website](#) của Chính phủ Hà Lan.

Giáo dục và đào tạo nghề

Giáo dục và đào tạo nghề trung cấp, hay VET (*middelbaar beroepsonderwijs*, MBO) trang bị cho học sinh kiến thức để làm việc hoặc học lên cao hơn. Loại hình giáo dục này tiếp nối các chương trình VMBO, với thời lượng phụ thuộc vào từng trình độ.

Các bậc trình độ

MBO gồm 4 trình độ khác nhau:

- Trình độ 1 kéo dài 1 năm và kết thúc bằng Chứng chỉ Trung cấp nghề, bậc 1 (MBO 1);
- Trình độ 2 kéo dài 2 năm và kết thúc bằng Chứng chỉ Trung cấp nghề, bậc 2 (MBO 2);
- Trình độ 3 kéo dài 3 năm và kết thúc bằng Chứng chỉ Trung cấp nghề, bậc 3 (MBO 3);
- Trình độ 4 bao gồm một chương trình đào tạo quản trị viên kéo dài 3 hoặc 4 năm và cấp Chứng chỉ Trung cấp nghề, bậc 4 (MBO 4). Chứng chỉ này cho phép xét tuyển vào Cao đẳng nghề.
 - Trình độ 4 bao gồm một chương trình chuyên môn kéo dài 1 năm và mở cho các học sinh đã hoàn thành một chương trình dạy nghề hoặc quản trị. Văn bằng được cấp sau khi hoàn thành chương trình cho phép xét tuyển lên Cao đẳng nghề.

Lộ trình đào tạo

Các học sinh hệ MBO có thể chọn giữa 2 lộ trình đào tạo:

- Lộ trình theo trường học (BOL), trong đó học sinh dành ít nhất 20% và không quá 60% thời gian của chương trình học để thực hành nghề;
- Lộ trình dựa trên công việc (BBL), trong đó học sinh dành ít nhất 60% thời gian của chương trình học để thực hành nghề.

Kinh nghiệm thực tiễn là một khía cạnh quan trọng trong cả 2 lộ trình đào tạo.

Các trường giảng dạy chương trình VET:

- Các trung tâm đào tạo vùng (ROCs);

- Các trung tâm đào tạo nông nghiệp (AOCs);
- Trường dạy nghề.

Thông tin chi tiết về văn bằng MBOs có thể được tìm thấy trên [website SBB](#) (SBB là Tổ chức Hợp tác về Dạy, Đào tạo Nghề và Thị trường Lao động).

▪ Tuyển sinh vào đại học

Học sinh cần phải có một trong các văn bằng trung học sau để có thể được xét tuyển vào giáo dục đại học:

- bằng MBO ở trình độ 4;
- bằng HAVO;
- bằng VWO.

Các yêu cầu sẽ thay đổi tùy thuộc vào loại hình giáo dục đại học tương ứng.

Giáo dục đại học định hướng nghiên cứu

Điều kiện xét tuyển vào giáo dục đại học định hướng nghiên cứu (WO) bao gồm một văn bằng VWO hoặc chứng chỉ năm đầu HBO (*propedeuse*). Trong một vài trường hợp, các yêu cầu bổ sung có thể được áp dụng (ví dụ như một hồ sơ riêng).

Giáo dục Cao đẳng nghề

Điều kiện xét tuyển đối với giáo dục cao đẳng nghề (HBO) bao gồm một văn bằng HAVO hoặc VWO. Một vài chương trình HBO cũng áp dụng các yêu cầu bổ sung với hồ sơ ứng tuyển. Học sinh có văn bằng VWO có thể được nhận vào một chương trình chuyên sâu kéo dài 3 năm.

Việc xét tuyển vào một chương trình HBO cũng có thể dựa trên văn bằng MBO (trình độ 4) hoặc một chương trình đào tạo chuyên môn hoặc quản trị. Trong trường hợp này, các chương trình HBO cũng có thể áp dụng các yêu cầu bổ sung. Các chương trình liên kết áp dụng các điều kiện xét tuyển tương tự với HBO.

Các yêu cầu đặc biệt

Đối với một vài chương trình học, ví dụ như mỹ thuật, trường học có thể yêu cầu các kỹ năng đặc biệt nhất định. Bên cạnh đó, một số chương trình học áp dụng chỉ tiêu tuyển sinh: số học sinh năm nhất được nhận vào trường không được vượt quá giới hạn tối đa.

Điều này thường được áp dụng bởi các chương trình học nổi tiếng với số lượng chỉ tiêu bị giới hạn, ví dụ như y học, thú y, nha khoa, báo chí hoặc vật lý trị liệu. Các trường có thể lựa chọn sinh viên vào các chương trình này dựa trên điểm trung bình của bài kiểm tra cuối cấp, động lực, tính cách và kết quả học tập trước đó.

▪ Giáo dục đại học

Giáo dục đại học tại Hà Lan xây dựng dựa trên một hệ thống nhị phân gồm giáo dục đại học định hướng nghiên cứu (*wetenschappelijk onderwijs*), giáo dục cao đẳng nghề (giáo dục chuyên nghiệp - *hoger beroepsonderwijs*). Việc phân loại này được giữ nguyên kể từ khi cấu trúc bằng cử nhân – thạc sĩ được giới thiệu vào năm 2002.

Các trường đại học nghiên cứu chủ yếu cung cấp giáo dục đại học theo định hướng học thuật hoặc nghiên cứu, còn các trường đại học khoa học ứng dụng cung cấp giáo dục cao đẳng nghề chuyên nghiệp. 2 loại hình giáo dục này đều có các yêu cầu đầu vào, thời gian học và danh hiệu riêng.

Các loại hình trường đại học

Có 3 loại trường đại học khoa học ứng dụng và trường đại học nghiên cứu tại Hà Lan:

1. **Các trường do chính phủ tài trợ** (13 trường đại học nghiên cứu, trường Đại học Mở và 36 trường khoa học ứng dụng) được tài trợ bởi Bộ Giáo dục, Văn hóa và Khoa học, và được trao quyền cấp các loại bằng được công nhận hợp pháp. Các trường này cung cấp các chương trình học với mức học phí theo quy định.

2. **Các trường được công nhận**, ví dụ như trường Đại học Kinh doanh Nyenrode (*Nyenrode Business Universiteit*), không nhận tài trợ từ chính phủ Hà Lan nhưng cũng được quyền cấp bằng cử nhân và thạc sĩ được công nhận hợp pháp. Các trường này không bị ràng buộc bởi các mức học phí quy định mà có thể tự do xác định mức học phí riêng.

3. **Các trường tư thục**, ví dụ như các trường đại học quốc tế, không bị ràng buộc bởi các quy định của chính phủ Hà Lan. Tuy nhiên, các trường này có thể nộp đơn xin công nhận bởi Tổ chức Kiểm định Hà Lan và Flanders (NVAO), với các điều kiện cụ thể.

Đại học nghiên cứu

Giáo dục đại học định hướng nghiên cứu được giảng dạy tại 14 trường đại học nghiên cứu ở Hà Lan, bao gồm cả Đại học Mở (*Open Universiteit*), dù các trường này cũng kết hợp với các trường đại học khoa học ứng dụng.

Hầu hết các trường đại học nghiên cứu cung cấp chương trình học trong nhiều chuyên ngành đa dạng như kinh tế, luật, y học, ngôn ngữ và văn hoá, khoa học tự nhiên

và quản trị. Có một trường đại học nghiên cứu chuyên về nông nghiệp và môi trường và ba trường chủ yếu cung cấp các chương trình về khoa học công nghệ. Các trường đại học cao đẳng cũng tiến hành giảng dạy giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu và thường trực thuộc một trường đại học nghiên cứu. Các trường cao đẳng này cung cấp giáo dục bằng tiếng Anh và thường chú trọng vào các chương trình cử nhân đại cương.

Đại học khoa học ứng dụng

Giáo dục cao đẳng nghề chuyên nghiệp (HBO) chủ yếu được giảng dạy tại các trường đại học khoa học ứng dụng. HBO bao gồm 7 lĩnh vực:

- Kinh tế
- Y tế
- Nông nghiệp
- Giáo dục
- Công tác xã hội
- Nghệ thuật
- Công nghệ

Sinh viên có thể đăng ký học các chương trình khác nhau trong từng lĩnh vực tại các trường đại học khoa học ứng dụng trên toàn lãnh thổ Hà Lan. Một số đại học khoa học ứng dụng chuyên về một lĩnh vực cụ thể như nghệ thuật, nông nghiệp hay sư phạm.

Cuối cùng, Hà Lan có các Viện Giáo dục Quốc tế (IE Institute) với số lượng sinh viên khá nhỏ. Hầu hết các Viện này trực thuộc một đại học Hà Lan và cung cấp rất nhiều chương trình học trong những lĩnh vực cụ thể, và thường hướng đến bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ. Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trang [web](#) của Trung tâm giáo dục quốc tế (Platform for International Education).

Khuyến nghị ràng buộc (BSA)

Sinh viên sẽ nhận được một khuyến nghị ràng buộc về việc tiếp tục học tập (*bindend studieadvies*, BSA) vào cuối năm nhất. Điều này có nghĩa sinh viên buộc phải tích lũy được một số tín chỉ ECTS nhất định trong năm nhất để có thể học tiếp lên năm hai. Đa số cá chương trình học thuật và HBO áp dụng mức tín chỉ tối thiểu là 30 hoặc 45 ECTS. Một số ít các chương trình yêu cầu tối thiểu 60 tín chỉ ECTS. Nếu một sinh viên không đạt được yêu cầu về số tín chỉ tối thiểu, trong hầu hết trường hợp, sinh viên đó sẽ

tự động bị buộc thôi học. Các sinh viên này sau đó thường bị cấm nhập học vào chương trình tương tự trong nhiều năm.

Sinh viên sẽ được trao một chứng chỉ năm nhất sau khi tích lũy đủ 60 tín chỉ ECTS. Các sinh viên theo học chương trình với mức khuyến nghị ràng buộc là 45 tín chỉ ECTS một năm không cần phải đạt được chứng chỉ này ngay trong năm nhất.

Giáo dục bằng tiếng Anh

Tiếng Anh cũng đang trở nên ngày càng phổ biến trong giáo dục đại học. Bộ trưởng đang tìm cách cải cách Luật Giáo dục Đại học để các chương trình có thể sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ giảng dạy chính để mang lại giá trị gia tăng. Nuffic cũng cam kết về chất lượng giáo dục và việc tiếp tục sử dụng tiếng Hà Lan trong giảng dạy. Xem thêm thông tin về vị thế của chúng tôi trong lĩnh vực này tại [trang web](#) (tiếng Hà Lan).

Các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh hiện nay có thể được tìm thấy trên website [Học tập tại Hà Lan](#) (Study in Holland).

▪ Giáo dục Đại học theo Định hướng Nghiên cứu (WO)

Giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu cung cấp các chương trình học với các mục đích chính như sau: "nghiên cứu khoa học độc lập hoặc ứng dụng chuyên nghiệp kiến thức khoa học" (đọc kỹ hơn tại phần 1.1.c của [Luật Giáo dục Đại học và Nghiên cứu](#)).

Giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu được chia thành ba giai đoạn liên tiếp:

- một chương trình bậc cử nhân kéo dài 3 năm;
- một chương trình bậc thạc sĩ kéo dài 1, 2 hoặc 3 năm tùy thuộc vào chuyên ngành;
- nghiên cứu sinh bậc tiến sĩ, thường kéo dài 4 năm.

Cử nhân

Giai đoạn đầu tiên trong giáo dục đại học định hướng nghiên cứu.

- Xét tuyển: Một văn bằng VWO hoặc chứng chỉ năm nhất HBO (*propedeuse*).
- Thời gian học: 3 năm (180 tín chỉ ECTS).
- Nội dung học: thường giai đoạn năm nhất sẽ kết thúc với một chứng chỉ năm nhất; chương trình học chủ yếu (theo lý thuyết) tập trung vào 1 lĩnh vực hoặc cấu trúc chuyên ngành chính/phụ và thường kết thúc với một khóa luận ngắn vào năm 3.

- Văn bằng: một trong số các bằng cử nhân sau: Cử nhân Đại cương (BA), Cử nhân Khoa học (BSc), Cử nhân Luật (LLB).

Sinh viên hoàn thành chương trình bậc cử nhân có thể ghi danh vào một chương trình bậc thạc sĩ. Tuy nhiên, sinh viên sẽ không tự động được nhận vào chương trình thạc sĩ cụ thể nào vì việc xét tuyển phụ thuộc vào các tiêu chí nhất định. Do đó, sinh viên cần đưa ra những quyết định sáng suốt khi lựa chọn chương trình bậc thạc sĩ.

Thạc sĩ

Giai đoạn thứ hai trong giáo dục đại học định hướng nghiên cứu.

- Xét tuyển: một bằng cử nhân – với các yêu cầu bổ sung trong một số trường hợp – đã trở thành điều kiện bắt buộc từ năm 2010/2011.

- Thời gian học: 1 năm (60 tín chỉ ECTS; đa số các chuyên ngành), 2 năm (120 tín chỉ ECTS; các chuyên ngành công nghệ và khoa học tự nhiên), 3 năm (180 tín chỉ ECTS; y, thú y, dược và nha khoa).

- Nội dung học: chuyên ngành cụ thể và đào tạo phương pháp nghiên cứu; thường bao gồm luận văn bắt buộc.

- Văn bằng: một trong các bằng thạc sĩ sau: Thạc sĩ Đại cương (MA)/Thạc sĩ Khoa học (MSc)/Thạc sĩ Luật (LLM). Các danh hiệu này được sử dụng từ khi cấu trúc văn bằng thạc sĩ – tiến sĩ được giới thiệu vào năm 2002.

Các danh hiệu truyền thống

Dưới một số điều kiện nhất định, sinh viên tốt nghiệp từ các chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu vẫn sử dụng một trong những danh hiệu truyền thống của Hà Lan. Đối với hầu hết các chuyên ngành, vấn đề này liên quan tới danh hiệu Tiến sĩ *doctorandus* (drs.). Tuy nhiên, danh hiệu Kỹ sư *ingenieur* (ir.) có thể được sử dụng bởi sinh viên tốt nghiệp từ các chuyên ngành công nghệ hoặc các chương trình học trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong khi đó danh hiệu *meester* (mr.) có thể được sử dụng trong các chương trình luật.

Tiến sĩ

Đây là giai đoạn thứ ba của giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu.

- Xét tuyển: một bằng thạc sĩ (HBO/WO) với các yêu cầu bổ sung trong một số trường hợp nhất định.

- Thời gian học: 4 năm (thường không tính theo tín chỉ ECTS).
- Nội dung học: thực hiện nghiên cứu độc lập, có thể kết hợp với đào tạo, và viết luận văn dưới sự hướng dẫn của một hoặc nhiều giáo viên hướng dẫn.
- Văn bằng: văn bằng tiến sĩ (doctor – dr.) được trao sau khi luận văn được bảo vệ công khai.
 - 3 trường đại học công nghệ cũng cung cấp các chương trình thay thế tiến sĩ.
- Thời gian học: 2 năm.
- Nội dung học: một chương trình thiết kế công nghệ bao gồm một bài tập thiết kế cá nhân.
- Văn bằng: danh hiệu Tiến sĩ Kỹ thuật Chuyên nghiệp (PDEng)

▪ **Giáo dục Cao đẳng nghề Chuyên nghiệp (HBO)**

Giáo dục Cao đẳng nghề Chuyên nghiệp (HBO) là một hình thức đào tạo đại học có định hướng thực tế hơn với mục tiêu chính: "chuyển giao kiến thức lý thuyết và phát triển các kỹ năng gắn liền với thực tiễn chuyên môn" (đọc Mục 1.1.d trong [Luật Giáo dục Đại học và Nghiên cứu](#)).

Các trường đại học khoa học ứng dụng cung cấp cả chương trình cử nhân và chương trình cao đẳng. Tuy nhiên, từ khi cấu trúc bằng cử nhân – cao đẳng được giới thiệu, các trường đại học khoa học ứng dụng cũng được cho phép giảng dạy các chương trình thạc sĩ. Các chương trình học này là hợp pháp khi được công nhận bởi NVAO, Tổ chức Kiểm định Hà Lan và Flanners (xem thêm phần Đảm bảo và Kiểm định Chất lượng).

Hậu HBO

Một số trường đại học khoa học ứng dụng vẫn cung cấp các chương trình sau đại học tiếp các chương trình giáo dục trung cấp (HBO). Tuy nhiên, đa số các chương trình cao cấp này đã được chuyển đổi thành chương trình bậc thạc sĩ sau khi cấu trúc cử nhân – thạc sĩ được giới thiệu, ví dụ như các chương trình sư phạm sơ cấp đối với các môn chung và các chương trình học trong ngành nghệ thuật và kiến trúc.

Bằng Cử nhân và Thạc sĩ

Giáo dục Cao đẳng nghề chuyên nghiệp được chia thành 2 giai đoạn:

- Một chương trình cử nhân kéo dài 4 năm;

- Một chương trình thạc sĩ kéo dài 1 hoặc 2 năm, tùy theo từng ngành.
Một bằng thạc sĩ ở cấp HBO có thể đạt điều kiện học lên chương tiến sĩ.

Chương trình Cử nhân

Chương trình bậc Cử nhân bao gồm giai đoạn đầu tiên của giáo dục cao đẳng nghề chuyên nghiệp.

- Xét tuyển: Văn bằng HAVO hoặc MBO (trình độ bậc 4).
- Thời gian học: 4 năm (240 tín chỉ ECTS). Học sinh có bằng VWO có thể ghi danh vào một trong những chương trình chuyên sâu đang được cung cấp bởi ngày càng nhiều các trường đại học khoa học ứng dụng. Các chương trình này có thể được hoàn thành trong vòng 3 năm (180 tín chỉ.)
 - Nội dung học: giai đoạn năm nhất, thường có một thời gian thực tập bắt buộc kéo dài khoảng 9 tháng vào năm 3 và một khóa luận hoặc dự án cuối khóa trong năm 4.
 - Văn bằng: thường là bằng Cử nhân Đại cương hoặc Cử nhân Khoa học, tuy nhiên các chương trình học trong lĩnh vực luật, quản trị kinh doanh, công tác xã hội, âm nhạc và sư phạm sẽ trao bằng LLB/BBA/BSW/BM hoặc Bed degree.

Các danh hiệu truyền thống

Sinh viên tốt nghiệp từ các chương trình cao đẳng nghề chuyên nghiệp bậc Cử nhân vẫn sẽ được sử dụng một trong những danh hiệu truyền thống của Hà Lan – bằng tú tài (baccalaureus) hoặc bằng kỹ sư (ing.) dưới một số trường hợp nhất định, tùy thuộc vào chuyên ngành.

Chương trình bậc thạc sĩ

Chương trình bậc thạc sĩ là giai đoạn thứ hai của giáo dục cao đẳng nghề chuyên nghiệp.

- Xét tuyển: thường là một văn bằng đại học.
- Thời gian học: thường là 1 năm (60 tín chỉ ECTS), tuy nhiên một vài chương trình học, ví dụ như các chương trình âm nhạc, kéo dài 2 năm học (120 tín chỉ ECTS).
- Nội dung học: sinh viên tiếp nhận kiến thức chuyên sâu hơn về một nghề nghiệp cụ thể; điều này sẽ được thể hiện trong bài luận cuối khóa hoặc dự án cuối cùng và nhấn mạnh vào việc nghiên cứu.
 - Văn bằng: thường là bằng Thạc sĩ Đại cương hoặc Thạc sĩ khoa học, tuy nhiên

các chương trình học trong lĩnh vực luật, quản trị kinh doanh, công tác xã hội, âm nhạc và sư phạm sẽ trao bằng LLB/MSWW/MS/MM/BM hoặc MEd.

Chương trình bậc Cao Đẳng

Bằng Cao đẳng (AD) được chính thức giới thiệu là một phần của chương trình HBO vào năm 2007. Chương trình bậc Cao đẳng đã được giảng dạy độc lập từ năm 2018. Chương trình được thiết kế với mục đích chính là chuẩn bị cho sinh viên để có thể gia nhập thị trường lao động trong khoảng thời gian ngắn hơn.

- Xét tuyển: văn bằng HAVO hoặc MBO (bậc trình độ 4).
- Thời gian học: 2 năm (120 tín chỉ ECTS).
- Nội dung học: thường có định hướng thực tiễn hơn các chương trình cử nhân HBO. Sinh viên tốt nghiệp sẽ đạt được trình độ giữa MBO-4 và cử nhân HBO.
- Văn bằng: bằng Cao đẳng (AD).
- Các sinh viên có bằng Cao đẳng có thể lựa chọn kiếm việc làm hoặc học lên các chương trình cử nhân HBO liên quan. Trong nhiều trường hợp, họ có thể hoàn thành chương trình cử nhân này trong một khoảng thời gian khá ngắn (2 năm).

▪ **Hệ thống đánh giá**

Một hệ thống 10 điểm được dùng trong cả giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, với điểm tối thiểu để qua môn là 6. Thường không ai đạt điểm từ 1 đến 3.

Grades	Description
10	Excellent
9	Very good
8	Good
7	Very satisfactory
6	Satisfactory
5	Almost satisfactory
4	Unsatisfactory
3	Very unsatisfactory
2	Poor
1	Very poor

Các trường đại học tại Hà Lan ứng dụng Hệ thống Chuyển đổi và Tích lũy Tín chỉ Châu Âu (ECTS):

- 1 tín chỉ = 28 giờ học
- 60 tín chỉ = 1 năm học
- 1 năm học = 42 tuần.

Để tìm hiểu thêm về ECTS, tham khảo trang web bằng tiếng Anh ECTS Users' Guide được xây dựng bởi Ủy ban Châu Âu.

▪ Khung trình độ Hà Lan

Khung trình độ cung cấp một cái nhìn tổng quát về các loại văn bằng và chứng chỉ khác nhau trong hệ thống giáo dục đại học. Khung trình độ miêu tả đầu ra (kiến thức và kỹ năng) của từng bậc trình độ, giúp đẩy nhanh quá trình kiểm định chất lượng, cho phép sinh viên và các nhà tuyển dụng chuyển đổi nhanh chóng sang các chương trình học và việc làm phù hợp.

Hà Lan áp dụng 2 khung trình độ:

- **Khung trình độ Hà Lan (NLQF)**, miêu tả các trình độ học vấn ở 8 bậc trình độ;
- **Khung trình độ Giáo dục Đại học Hà Lan**, miêu tả giáo dục đại học trong 3 giai đoạn.

Khung trình độ Hà Lan (NLQF)

Khung trình độ Hà Lan (NLQF) dựa trên khuôn khổ Khung Trình độ Châu Âu (EQF). Khung trình độ Châu Âu EQF ghi rõ kiến thức, kỹ năng, mức độ độc lập và trách nhiệm tương ứng với 8 bậc trình độ thay vì từng trình độ riêng lẻ.

Mỗi bậc trình độ đều được xếp hạng từ bậc 1 đến bậc 8 trong nỗ lực phát triển một khung trình độ quốc gia (tại Hà Lan: NLQF). Học sinh có thể đạt được các bậc trình độ này tại các trường trung học, đại học, trung cấp chuyên nghiệp hoặc cơ sở giáo dục người trưởng thành, hoặc thậm chí bên ngoài hệ thống giáo dục thông thường.

Khi một quốc gia đã phân loại được các bậc trình độ dưới một khung trình độ quốc gia, Ủy ban Châu Âu sẽ đánh giá khung này và cho phép kết nối với hệ thống EQF bao trùm. Quy trình này đóng vai trò quan trọng trong việc cho phép so sánh giữa khung trình độ của các quốc gia.

NLQF đã chính thức được kết nối với EQF từ năm 2012. Cũng tại thời điểm đó,

Hà Lan cũng thành lập Trung tâm Điều phối Quốc gia (NCP) chịu trách nhiệm phân loại các trình độ thuộc hệ thống NLQF. Trung tâm điều phối Quốc gia đánh giá trình độ NLQF (dựa trên một quy trình có sẵn), đặc biệt đối với các văn bằng không thuộc giáo dục phổ thông. Tên tiếng Anh chính thức của NLQF là Khung trình độ Hà Lan.

Thông tin chi tiết về NLQF có thể được tìm thấy trên [trang web NCP NLQF](#), bao gồm bảng so sánh tổng quát giữa NLQF và EQF.

Khung trình độ Giáo dục Đại học Hà Lan

Khung trình độ Giáo dục Đại học Hà Lan được xây dựng dựa trên Khung trình độ giáo dục đại học Châu Âu (QF-EHEA) và là một phần của Tiến trình Bologna. Khung tổng quát mô tả các trình độ đạt được trong 3 giai đoạn giáo dục đại học về các mặt sau:

- Kết quả học tập (kiến thức, kỹ năng và năng lực);
- Số tín chỉ ECTS (ngoài trừ giai đoạn 3).

NVAO chịu trách nhiệm giám sát và cập nhật Khung trình độ Giáo dục Đại học Hà Lan, với 3 giai đoạn:

- cử nhân
- thạc sỹ
- tiến sỹ

3 giai đoạn này tương ứng với bậc 6, 7 và 8 của EQF.

Vào tháng 5 năm 2018, các bộ trưởng Bộ Giáo dục của các nước EHEA đã quyết định đưa các trình độ ngắn hạn (ví dụ như bằng cao đẳng) vào khung QF-EHEA.

▪ Bảo đảm chất lượng và công nhận bằng

Ở Hà Lan, Tổ chức Kiểm định Hà Lan và Flanders chịu trách nhiệm công nhận các chương trình học tập. NVAO là thành viên của cả Hiệp hội Châu Âu về Đảm bảo Chất lượng trong Giáo dục Đại học (ENQA) và Hiệp hội Châu Âu về Kiểm định (ECA).

Các nhiệm vụ của NVAO

Nhiệm vụ chính của tổ chức là giám sát chất lượng giáo dục đại học ở Hà Lan và Flanders. Tổ chức thực hiện việc này trên cơ sở các nhiệm vụ được mô tả trong Luật Giáo dục Đại học và Nghiên cứu (WHW) và các đạo luật kiểm định quốc tế được công nhận rộng rãi. Về giáo dục đại học, các nhiệm vụ của NVAO bao gồm:

- Giám sát chất lượng của các chương trình hiện có;
- Kiểm định chất lượng của các chương trình mới.

Quy trình kiểm định

Các trường đại học không bắt buộc phải cung cấp chứng nhận, nhưng chỉ những sinh viên theo học một chương trình học được công nhận mới đủ điều kiện được cấp học bổng và được trao văn bằng được công nhận. Đại học khoa học ứng dụng hoặc đại học nghiên cứu sẽ tự chỉ định một ủy ban đánh giá (*visitatiecommissie*, VBI) phụ trách đánh giá chất lượng của chương trình học. Ủy ban này bắt buộc phải sử dụng các chuyên gia độc lập. Đánh giá của VBI dựa trên các tiêu chí do NVAO đề ra cho việc công nhận và đánh giá các chương trình học. Trên cơ sở báo cáo của VBI, NVAO sẽ đưa ra quyết định về việc công nhận chương trình học. Quyết định này có giá trị trong 6 năm.

Hệ thống công nhận

Vào năm 2011, Hà Lan đã cho ra đời một hệ thống kiểm định mới, cho phép các trường đại học được yêu cầu thanh tra đảm bảo chất lượng cơ sở từ NVAO. Việc thanh tra này giúp xác định năng lực của trường, từ đó đánh giá khả năng đảm bảo chất lượng với các chương trình học khác nhau của trường đó. Các chương trình cung cấp bởi các trường nhận được đánh giá tích cực vẫn cần phải được công nhận nhưng thủ tục sẽ nhanh và tinh gọn hơn. Tổng quan các chương trình cử nhân và thạc sĩ được công nhận có thể được tìm thấy trên [trang web của NVAO](#).

Trung tâm Đăng ký Các chương trình đào tạo đại học

Bên cạnh trang web của NVAO, bạn cũng có thể tham khảo [Trung tâm đăng ký các chương trình đào tạo đại học](#) (*Centraal Register Opleidingen Hoger Onderwijs*, CROHO) để kiểm tra một chương trình cụ thể đã được công nhận hay chưa. [Danh sách CROHO](#) liệt kê tất cả các chương trình đã được công nhận của các trường đại học do chính phủ tài trợ và các cơ sở giáo dục tư nhân được phê duyệt.

Chất lượng của các chương trình cử nhân hoặc thạc sĩ không có trong danh sách CROHO sẽ không được đảm bảo bởi hệ thống đảm bảo chất lượng của Hà Lan. Tuy vậy, chất lượng giáo dục có thể được đảm bảo bởi hệ thống kiểm định của một quốc gia khác.

Quy tắc Ứng xử dành cho sinh viên quốc tế

Từ năm 2006, Hà Lan cũng đã giới thiệu một công cụ mới để đảm bảo chất lượng giáo dục đại học Hà Lan khi quốc tế hóa: bộ Quy tắc ứng xử (*Gedragscode Internationale Studenten*). Bày kỳ cơ sở giáo dục nào ký Quy tắc ứng xử phải tuân thủ các quy tắc được ghi trong bộ luật. Quy tắc này áp dụng với:

- tuyển dụng và tuyển sinh;
- các dịch vụ cung cấp thông tin;
- phạm vi các chương trình có sẵn.

Một ủy ban quốc gia sẽ chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các yêu cầu nêu trong bộ quy tắc ứng xử và duy trì một [danh sách tổng quát](#) về tất cả các trường đại học khoa học ứng dụng và đại học nghiên cứu đã ký.

▪ **Tiến trình Bologna**

Cơ cấu bằng cử nhân – thạc sĩ đã được triển khai thành công trong hệ thống giáo dục đại học Hà Lan vào tháng 9 năm 2003. Kể từ đó, giáo dục đại học bao gồm 3 giai đoạn, dù vẫn tồn tại sự phân biệt giữa WO và HBO. Hệ thống tích lũy và chuyển đổi tín chỉ Châu Âu (ECTS) cũng đã được áp dụng vào nền giáo dục đại học tại Hà Lan. Thông tin thêm về việc thực hiện cơ cấu bằng cử nhân ở Hà Lan hiện có trên trang web chính thức của Không gian đại học Châu Âu ([EHEA](#)).

Chất lượng thông qua kiểm định

Với việc đưa ra cơ cấu cử nhân - thạc sĩ, các nhà chức trách Hà Lan đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng giáo dục thông qua một hệ thống kiểm định. Luật Chứng nhận (*Wet op de accreditatie*) đã ra đời vào năm 2002 cùng với việc thành lập Tổ chức Công nhận của Hà Lan (*Nederlandse Accreditatie Organisatie, NAO*), các chứng nhận đầu tiên đã được thực hiện vào năm 2003.

Việc kiểm định chương trình giáo dục của Hà Lan và Flanders đã được kết hợp vào năm 2005, khi NAO trở thành Tổ chức Kiểm định Hà Lan và Flandes (*NVAO*). Tổ chức này chịu trách nhiệm kiểm định tất cả các chương trình giáo dục đại học. Tại Hà Lan, chứng nhận được cấp bởi NVAO tương đương với chứng nhận của chính phủ.

▪ Các hiệp ước quốc tế

Hà Lan đã ký kết Công ước Lisbon vào năm 2002 và phê chuẩn vào năm 2008. Ngoài ra, Hà Lan cũng đã ký kết một số hiệp định đa phương, chủ yếu ở cấp Châu Âu về việc công nhận các chương trình học tập và bằng cấp.

Hà Lan đã có những thoả thuận song phương với rất nhiều quốc gia, trong đó có Đức và Áo, về việc công nhận các văn bằng giáo dục đại học.

▪ Các tài liệu cần có

Giáo dục phổ thông

- Một chứng chỉ;
- Một bản tổng quan về các môn học;
- Bảng điểm.

Giáo dục Đại học

Các văn bằng giáo dục đại học bao gồm:

- Một chứng chỉ trao danh hiệu/văn bằng liên quan;
- Bảng điểm ghi rõ kết quả kiểm tra;
- Một bản tổng quan các môn học (nếu có).

Phụ lục văn bằng

Phụ lục văn bằng (DS) được giới thiệu trong luật Hà Lan vào năm 2005. Hầu như tất cả sinh viên đều nhận được Phụ lục Văn bằng bản châu Âu cùng với văn bằng chính thức. Thông tin chi tiết về Phụ lục Văn bằng có thể được tìm thấy trên [website Europass](#).

Đánh giá chứng chỉ

Nuffic đánh giá các văn bằng dựa theo quy tắc trong Quy ước Lisbon (1997). Việc triển khai trên thực tế của các tiêu chuẩn này có thể được tìm thấy trên website [EAR Châu Âu](#).

▪ Tổng quan các trường đại học

- VSNU có một [bản tổng quan](#) về tất cả các trường đại học nghiên cứu tại Hà Lan.
- Verniging Hogescholen cung cấp một [bản tổng quan](#) về tất cả các trường đại học

khoa học ứng dụng.

▪ Các website hữu ích

- [Nuffic](#), tổ chức của Hà Lan chịu trách nhiệm quốc tế hóa giáo dục và cũng là [Enic-Naric Hà Lan](#).
- [Bộ Giáo dục, Văn hóa và Khoa học Hà Lan](#) (OWC).
- [VSNU](#), Hiệp hội các trường đại học nghiên cứu Hà Lan.
- [Vereniging Hogescholen](#), Hiệp hội các trường đại học khoa học ứng dụng Hà Lan.
- [KNAW](#), Học viện Hoàng gia về Khoa học và Nghệ thuật Hà Lan.
- [NWO](#), Tổ chức Nghiên cứu Khoa học Hà Lan (*Nederlandse organisatie voor Wetenschappelijk Onderzoek*).
- NVAO, Tổ chức Kiểm định Hà Lan – Flanders (*Nederlands-Vlaamse Accreditatieorganisatie*), có một trang web tiếng [Hà Lan](#) và [tiếng Anh](#), trong đó có một bản tổng quan về các chương trình được kiểm định và thông tin về khung trình độ giáo dục đại học Hà Lan.
- [NLQF](#), Trung tâm điều phối quốc gia cho Khung trình độ Hà Lan.
- DUO, Cơ quan Điều hành Giáo dục (*Dienst Uitvoering Onderwijs*) duy trì [danh sách CROHO](#) (*Centraal Register Opleidingen Hoger Onderwijs*).
- Hội đồng Quy tắc Giáo dục Đại học Quốc gia, [Landelijke Commissie Gedragscode Hoger Onderwijs](#) cung cấp một bản tổng quan về các trường đã ký Quy tắc.
- [Website Học tập tại Hà Lan](#) của Nuffic cung cấp thông tin chi tiết về việc học tập tại Hà Lan.
- [PIE online](#), website dành riêng cho Giáo dục Quốc tế, cung cấp thông tin về các trường đại học quốc tế.
- [SBB](#), Tổ chức Hợp tác về Dạy và đào tạo nghề, Thị trường Lao động, đánh giá các văn bằng chứng chỉ và đào tạo nước ngoài ở bậc VMBO và MBO.

